TOÁN

**Luyện tập các tính chất cơ bản của phân số**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố lại tính chất cơ bản của phân số, sự bằng nhau của 2 phân số.

- Rèn kĩ năng làm các bài tập liên quan. Rèn kĩ năng tìm PS bằng nhau.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bài giảng điện tử, thiết bị ti vi kết nối Internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**:- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”. - Tìm 5 phân số bằng phân số đã cho - Phát biểu tính chất của phân số\* Chốt: + Nếu nhân cả TS và MS của 1 PS với cùng 1 STN khác 0 thì được 1 phân số mới bằng PS đã cho.+ Nếu cả TS và MS của 1 PS cùng chia hết cho 1 STN khác 0 thì sau khi chia ta được 1 PS bằng PS đã cho.**B. Luyện tập** GV lần lượt chiếu slide ghi nội dung bài tậpBài 1: **:** a)viết 5 phân số bằng phân số: $\frac{3}{4}$b) Viết các số tự nhiên 1; 5; 9;16;518; 2024 dưới dạng phân số có mẫu số là 17 .- GV NX, chốt k/q đúng.Bài 2: Trong các PS sau, khoanh vào các PS bằng $\frac{3}{7}$ $\frac{9}{21}$ ; $\frac{12}{7}$ ; $\frac{3}{49}$ ; $\frac{21}{49}$ .- GV NX, đánh giá, chốt lại cách tìm các PS bằng nhau.\*Bài 3: a. Hãy viết 3 PS bằng PS $\frac{1}{7}$.b. Viết các phân số bé hơn 1 và có tích của tử số và mẫu số bằng 32- GV y/c HS đổi vở KT bài của nhau.- GVNX chung về PS bằng nhau. |  - HS thi đua giữa hai nhóm- HS nêu đặc điểm của PS.- HS lần lượt phát biểu tính chất và tự lấy VD- HS nêu y/c.- HS tự làm vào vở. - 1 HS chữa, lớp NX.- HS nêu y/c.- HS tự làm.- 1 HS chữa.- HS tự làm vào vở.- 2 HS ngồi cạnh nhau đổi vở KT.b. Ta có: 32 = 1 x 32 = 2 x 16 = 4 x 8 Các phân số phải tìm bé hơn 1 nên phải có tử số bé hơn mẫu số, vậy các phân số đó là: $\frac{1}{32}$, $\frac{2}{16}$, $\frac{4}{8}$ |

**C. Vận dụng.**

Bài 4: Tìm một phân số có tổng tử số là mẫu số là 24, tử số hơn mẫu số 6 đơn vị.

- Củng cố lại tính chất cơ bản của phân số, sự bằng nhau của 2 phân số.

- NX giờ học. - Dặn HS ôn bài.

Điều chỉnh – Bổ sung: